

Số: /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 17 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược,  
Giấy chứng nhận Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 03 năm 2024

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13;

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BYT ngày 03 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ hồ sơ đánh giá Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;

Theo đề nghị của Đoàn đánh giá việc đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc, đợt 03 năm 2024 cho 12 cơ sở theo danh sách gửi kèm Quyết định.

**Điều 2.** Các cơ sở kinh doanh dược có tên tại Điều 1 phải thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật về dược có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Phòng Nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế, Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Cục Quản lý thị trường;
- Bộ phận CNTT (đăng Website SYT);
- Lưu: VT, NV.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Minh An**

**PHỤ LỤC:**  
**DANH SÁCH CƠ SỞ KINH DOANH ĐƯỢC**  
**ĐƯỢC CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐƯỢC,**  
**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẠT THỰC HÀNH TỐT CƠ SỞ BÁN LẺ THUỐC,**  
**ĐỢT 03 NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày 17/01/2024 của Sở Y tế)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCNĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Phương Dung	23/12/1993	DS	2002/CCHN-D-SYT-BRVT	02/3/2021	1977	17/01/2024	1822	17/01/2024	NT	Phương Dung	Số 524 Võ Văn Kiệt, phường Long Tâm	Bà Rịa	19/9/2025	*
2	Lê Ngọc Thu Hằng	23/11/1987	Cử nhân thực hành được	6641/CCHN-D-SYT-ĐNAI	12/9/2022	2286	17/01/2024	2131	17/01/2024	QT	Minh Châu 79 Láng Lớn	Tổ 3, thôn Sông Xoài 04, xã Láng Lớn	Châu Đức	16/01/2027	
3	Trần Thị Huệ	10/5/1993	DS	2027/CCHN-D-SYT-BRVT	07/7/2021	2287	17/01/2024	2132	17/01/2024	NT	Mỹ Dung	640 đường 30/4, phường Rạch Dừa	Vũng Tàu	16/01/2027	
4	Nguyễn Thị Hương	09/3/1996	DS	2391/CCHN-D-SYT-BRVT	16/8/2023	2288	17/01/2024	2133	17/01/2024	NT	Nguyễn Đức	198A đường Lưu Chí Hiếu, Phường 10	Vũng Tàu	16/01/2027	
5	Nguyễn Trung Kiên	23/11/1989	DSTC	2434/CCHN-D-SYT-BRVT	20/12/2023	1881	17/01/2024	1726	17/01/2024	QT	Trung Kiên	Số 149, đường số 1, tổ 17, thôn Suối Nghệ, xã Suối Nghệ	Châu Đức	05/6/2025	**
6	Bành Mạnh Lực	15/6/1973	DS	1230/BRVT-CCHND	17/10/2016	1950	17/01/2024	1795	17/01/2024	NT	Minh Anh 3	Tổ 10, khu phố Tân Phú, phường Phú Mỹ	Phú Mỹ	28/7/2025	**
7	Lê Hữu Nghĩa	08/02/1974	DS	8331/CCHN-D-SYT-ĐNAI	18/9/2023	2289	17/01/2024	2134	17/01/2024	NT	Hữu Nghĩa	Tổ 35, ấp Tiến Thành, xã Quảng Thành	Châu Đức	16/01/2027	
8	Nguyễn Thị Hồng Oanh	05/02/1995	DS	2357/CCHN-D-SYT-BRVT	08/6/2023	2290	17/01/2024	2135	17/01/2024	NT	Hạnh Phúc	1578A đường 30/4, Phường 12	Vũng Tàu	16/01/2027	
9	Nguyễn Ngọc Quỳnh	06/10/1983	DS	133/BRVT-CCHND	24/12/2014	469	17/9/2021	371	17/01/2024	NT	Gia Tường	17 Đò Chiểu, Phường 1	Vũng Tàu	16/01/2027	
10	Đào Thị Như Quỳnh	20/9/1994	DS	2245/CCHN-D-SYT-BRVT	02/12/2022	2291	17/01/2024	2136	17/01/2024	NT	Thanh Hương	09 đường Kha Vạn Cân, Phường 7	Vũng Tàu	16/01/2027	

Stt	Họ và tên	Năm sinh	TĐCM	Số CCHND	Ngày cấp CCHND	Số GCN ĐKKD D	Ngày cấp GCN ĐKK DD	Số GCN GPP	Ngày cấp GCN GPP	Loại hình	Tên cơ sở	Địa chỉ kinh doanh		Hiệu lực của GPP	Ghi chú
11	Trần Thị Hồng Thủy	15/10/1995	DSTC	8505/CCHN-D-SYT-ĐNAI	07/11/2023	2292	17/01/2024	2137	17/01/2024	QT	Hồng Thủy	Tổ 05, thôn Xuân Tân, xã Xuân Sơn	Châu Đức	16/01/2027	
12	Trần Thanh Vân	04/4/1991	DS	1498/CCHN-D-SYT-BRVT	22/8/2017	2293	17/01/2024	2138	17/01/2024	NT	Kim Hằng Pharmacy	43 đường Ngô Đức Kế, Phường 7	Vũng Tàu	16/01/2027	
<b>Tổng cộng: 12 cơ sở</b>															

Ghi chú: (\*) : Điều chỉnh phạm vi kinh doanh dược;

(\*\*) : Điều chỉnh thay đổi người phụ trách chuyên môn;

DS: Dược sĩ; DSTC: Dược sĩ trung cấp; NT: Nhà thuốc; QT: Quầy thuốc.

- Phạm vi kinh doanh:

+ NT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ QT: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện thường thuộc Danh mục thuốc thiết yếu và Danh mục thuốc không kê đơn; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.

+ NT Phương Dung: Mua và bán lẻ thuốc, bao gồm thuốc bảo quản ở điều kiện thường; thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc và thuốc có dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; trừ vắc xin.

+ NT Gia Tường: Mua và bán lẻ thuốc bảo quản ở điều kiện 2<sup>0</sup> C-8<sup>0</sup> C; không bao gồm vắc xin, thuốc thuộc Danh mục thuốc phải kiểm soát đặc biệt và Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ.